TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29/08/2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Trí Thời;
2. Bà Lê Thị Mỹ Ý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 29/08/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2022 về việc " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 08 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Văn L, sinh năm: 1984
Địa chỉ: Ấp Tân P, xã Tân Hưng T, huyện P, tỉnh Cà Mau, *(vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).*
- *Bị đơn:* Chị Lâm Thị T, sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn Đồng H An H, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi, *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/05/2022, qua bản tự khai nguyên đơn anh Phan Văn L trình bày như sau:

Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau, được sự thống nhất của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã An H, huyện L trên tinh thần tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có được 02 con chung. Tuy nhiên, thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lý do lối sống không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vả, vợ chồng sống không hạnh phúc và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, anh L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể

tiếp tục, nên anh Phan Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lâm Thị T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phan Trọng H, sinh ngày 8/06/2011 và Phan Tiến D, sinh ngày 16/01/2018, hiện nay cháu H đang ở với anh L, còn cháu D đang ở với chị T. Nếu ly hôn anh L xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và đồng ý giao cháu D cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn chị Lâm Thị T trình bày như sau:

Chị Lâm Thị T thống nhất với nội dung trình bày của anh Phan Văn L về tình trạng hôn nhân, về con chung. Vợ chồng kết hôn trên tinh thần tự nguyện, được sự thống nhất của hai bên gia đình, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An H, huyện L vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung, tuy nhiên thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do lối sống không hợp nhau nên thường hay cải vả nhau và cuộc sống chung không hạnh phúc. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tình cảm vợ chồng đến nay không còn, hôn nhân không thể tiếp tục. Nay, anh L yêu cầu ly hôn, chị T đồng ý ly hôn với anh L, không có ý kiến gì.

Về Con chung: Có 02 con chung là cháu Phan Trọng H, sinh ngày 8/06/2011 và Phan Tiến D, sinh ngày 16/01/2018, hiện nay cháu H đang ở với anh L, còn cháu D đang ở với chị T. Nếu ly hôn chị T xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D và đồng ý giao cháu H cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thủ tục cấp, tống đạt, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phan Văn L đối với chị Lâm Thị T. Về con chung đề nghị giao cháu Phan Trọng H cho anh Phan Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Phan Tiến D cho chị Lâm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xét.

Nguyên đơn anh Phan Văn L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn anh Phan Văn Liệt có đơn yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề về con chung đối với bị đơn chị Lâm Thị T, trú tại: Thôn Đồng H An H, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi Ngày 02/06/2022, Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn đã thụ lý giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật đã nhận xét Tòa án tiến hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, các đương sự cũng không có bất cứ khiếu nại, ý kiến gì về thủ tục tố tụng của Tòa án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Nguyên đơn anh Phan Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Phan Văn L.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phan Văn L và chị Lâm Thị T kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An H, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2011, là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh L và chị T đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy mâu thuẫn, do lối sống không hợp nhau, quan điểm sống trái ngược dẫn đến bất đồng quan điểm và thường xuyên cải vã nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Từ đó, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục. Mặt khác, trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành xác minh, qua xác minh của Chi hội Phụ nữ Thôn Đồng H An H cho rằng vợ chồng anh L, chị T sống không hạnh phúc nên mới ly thân mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tân đến ai. Từ những vấn đề nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L, chị T là trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, anh Phan Văn L yêu cầu ly hôn chị Lâm Thị T là có căn cứ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phan Văn L.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phan Trọng H, sinh ngày 8/06/2011 và Phan Tiến D, sinh ngày 16/01/2018, hiện nay cháu H đang ở với anh L, còn cháu D đang ở với chị T. Nguyện vọng của cháu Phan Trọng H là được ở với anh L. Xét thấy điều kiện của hai bên là đều có công việc ổn định, có điều kiện chăm sóc con tốt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh L và chị T, giao

cháu Phan Trọng H cho anh Phan Văn L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Phan Tiến D cho chị Lâm Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Văn L và chị Lâm Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Nguyên đơn anh Phan Văn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định vè án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn L về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"*

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn L được ly hôn chị Lâm Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Trọng H, sinh ngày 8/06/2011 cho anh Phan Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn cháu Phan Tiến D, sinh ngày 16/01/2018 giao cho chị Lâm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Văn L và chị Lâm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phan Văn L phải chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000880 ngày 02/06/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND H. Lý Sơn;
- Chi cục THADS H. Lý Sơn;
- Phòng tư pháp H. Lý Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Nguyễn Văn Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trí Thời **Lê Thị Mỹ Ý** **Nguyễn Văn Thu**